

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày 30 tháng 6 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ
Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu
tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án và hồ sơ Dự án khai thác khoáng sản
cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 3, xã Đắk Tô
Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Phú Thành Tiến Phát;*

*Theo Báo cáo thẩm định số 112/BC-SKHĐT ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư⁽¹⁾ với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH PHÚ THÀNH TIẾN PHÁT.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101208654, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 2016, thay đổi lần thứ tư ngày 08 tháng 3 năm 2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 65, đường Võ Nguyên Giáp, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT, SỎI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI ĐIỂM MỎ THUỘC THÔN 3, XÃ ĐẮK TÔ LUNG, HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM.

3. Mục tiêu dự án: Khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 29 tháng 6 năm 2023

4. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt ở thể tự nhiên: 32.031 m³. Trong đó: Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 31.210,2 m³; Khoáng sản sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 820,8 m³.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên: 32.031 m³. Trong đó: Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 31.210,2 m³; Khoáng sản sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 là 820,8 m³.

- Trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác ở thể nguyên khai: 36.170,3 m³. Trong đó: Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường là 35.111,5 m³ (*hệ số nở rời 1,125*); Khoáng sản sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.058,8 m³ (*hệ số nở rời 1,29*).

- Công suất thiết kế khai thác khoáng sản ở thể tự nhiên: 3.203,1 m³/năm. Trong đó: Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường là 3.121,02 m³/năm; Khoáng sản sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường là 82,08 m³/năm.

- Công suất thiết kế khai thác khoáng sản ở thể nguyên khai: 3.617,03 m³/năm. Trong đó: Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường là 3.511,15 m³/năm (*hệ số nở rời 1,125*); Khoáng sản sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường là 105,88 m³/năm (*hệ số nở rời 1,29*).

- Sản phẩm cung cấp của dự án: Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Quy mô kiến trúc xây dựng gồm: Khu phụ trợ diện tích 210 m² (*gồm: Nhà điều hành diện tích 25 m², chiều cao 3,7 m; Kho lưu trữ chất thải nguy hại diện tích 09 m², chiều cao 3,7m; Sân cấp phối rải sỏi diện tích 58 m²; Đất cây xanh diện tích 58 m²; Trạm cân diện tích 60 m²*). Bãi tập kết diện tích 1.180 m².

- Diện tích mặt đất sử dụng: 16.390 m². Trong đó: Diện tích khai thác khoáng sản: 15.000 m². Diện tích bãi tập kết khoáng sản và công trình phụ trợ: 1.390 m².

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.444.000.000 VNĐ (*Bốn tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng*). Trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư: 1.333.200.000 VNĐ (*Một tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng*), chiếm 30% tổng vốn đầu tư; Vốn huy động từ các tổ chức tín dụng: 3.110.800.000 VNĐ (*Ba tỷ, một trăm mười triệu, tám trăm nghìn đồng*), chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 11 năm 6 tháng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 3 và thôn 4, xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động vốn: Năm 2023-2024.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng: Đến cuối quý III năm 2023.

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình: Từ đầu quý IV năm 2023 đến đầu quý I năm 2024.

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào hoạt động: Cuối quý I năm 2024.
- Tiến độ cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ: Từ cuối quý I năm 2034 đến cuối quý I năm 2035.

9. Công nghệ sử dụng

- Công tác khai thác khoáng sản tại khai trường sử dụng bằng máy hút đặt trên ghe và bè để khai thác khoáng sản cát, sỏi.
- Máy móc, thiết bị sử dụng:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Ghe	01	32 m ³ /ca	45 ca	Sử dụng khai thác khoáng sản khi mực nước sông cao
2	Bè	01	13,06 m ³ /ca	135 ca	Sử dụng khai thác khoáng sản khi mực nước sông thấp và không thể sử dụng Ghe
3	Máy đào 0,7 m ³	02	14,3 m ³ /ca (công suất mỗi máy là 7,15 m ³ /ca)	252 ca (số ca mỗi máy đào là 126 ca)	Phục vụ xúc bốc tại bãi tập kết
4	Máy xúc lật 1,25 m ³	01	384 m ³ /ca khi xúc cát	10 ca	Sử dụng để gom khoáng sản tại bãi tập kết
5	Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.				

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa nếu trong quá trình triển khai thực hiện dự án phát hiện có các di sản văn hóa (*di vật, cổ vật*) theo quy định.
- Lập phương án khai thác mỏ, dự án đầu tư công trình để trình thẩm định theo quy định, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư, khai thác vật liệu xây dựng theo quy định.
- Trong quá trình khai thác, Nhà đầu tư chỉ được phép cho xe ra vào vận chuyển cát, sỏi từ điểm mỏ với đường dân sinh hiện có và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong khu vực.

- Dự án kinh doanh ngành, nghề thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại mục 216, Phụ lục IV Luật Đầu tư. Do đó, Nhà đầu tư khi thực hiện dự án phải đáp ứng các điều kiện của ngành, nghề đầu tư kinh doanh này.

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư và Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

3. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2030, Nhà đầu tư chỉ được phép tiếp tục triển khai dự án nếu phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sau khi dự án đi vào hoạt động, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1831/UBND-NNTN ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời, hằng năm rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động, hiệu quả về kinh tế - xã hội của dự án,... tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các nội dung có liên quan theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các sở, ban ngành, địa phương có liên quan và Công ty TNHH Phú Thành Tiến Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Phú Thành Tiến Phát một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đ/b);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đ/b);
- Công an tỉnh (đ/b);
- UBND huyện Kon Rẫy (đ/b);
- Cục Thuế tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn